BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B1 THEO KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU (CEFR) TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3/6 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM KỲ THI NGÀY 02/04/2023

Ngày thi: 02/04/2023
Hội đồng thi: Trường Đại học Thương Mại
Ca thi : Ca sáng
Phòng thi : Phòng 03 - P1001

STT	SỐ BD	CẤP ĐỘ THI	HỌ VÀ TÊN		CMND/CCCD	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	NN23.04.0067	B1	Cao Thị Vân	Anh	031199002502	Nữ	20.07.1999	Hải Phòng		
2	NN23.04.0068	B1	Mai Quỳnh	Anh	033300003641	Nữ	25.09.2000	Hà Nội		
3	NN23.04.0069	B1	Nguyễn Bá Nam	Anh	027097004302	Nam	15.07.1997	Bắc Ninh		
4	NN23.04.0070	B1	Nguyễn Thế	Anh	001094016844	Nam	13.05.1994	Hà Nội		
5	NN23.04.0071	B1	Nguyễn Thị Lan	Anh	015301007898	Nữ	10.09.2001	Yên Bái		
6	NN23.04.0072	B1	Nguyễn Thị Lan	Anh	001191028388	Nữ	10.10.1991	Hà Nội		
7	NN23.04.0073	B1	Nguyễn Tuấn	Anh	022090000333	Nam	28.03.1990	Hà Nội		
8	NN23.04.0074	B1	Phạm Thị Quỳnh	Anh	034196012462	Nữ	10.01.1996	Thái Bình		
9	NN23.04.0075	B1	Phan Đức	Anh	001095017508	Nam	08.07.1995	Hà Nội		
10	NN23.04.0076	B1	Vũ Thị Lan	Anh	017185000015	Nữ	22.03.1985	Hoà Bình		
11	NN23.04.0077	B1	Vũ Thị Vân	Anh	001180023604	Nữ	08.01.1980	Hà Nội		
12	NN23.04.0078	B1	Trương Ngọc	Ánh	006198000048	Nam	08.01.1998	Bắc Kạn		
13	NN23.04.0079	B1	Ngô Văn	Bắc	001084029188	Nam	06.05.1989	Bắc Giang		
14	NN23.04.0080	B1	Trần	Bắc	001086001783	Nam	16.10.1986	Hà Nội		
15	NN23.04.0081	B1	Phạm Thị	Bích	031190000532	Nữ	10.02.1990	Hải Phòng		
16	NN23.04.0082	B1	Dương Thái	Bình	001198023804	Nữ	21.11.1998	Hà Nội		
17	NN23.04.0083	B1	Triệu Thanh	Bình	038085044932	Nam	07.07.1985	Thanh Hóa		
18	NN23.04.0084	B1	Đồng Nhật	Chi	024191000384	Nữ	13.10.1991	Bắc Giang		
19	NN23.04.0085	B1	Hoàng Thị Linh	Chi	037197001931	Nữ	22.12.1997	Ninh Bình		
20	NN23.04.0086	B1	Nguyễn Minh	Chiến	001098039356	Nam	27.07.1998	Hà Nội		
21	NN23.04.0087	B1	Nguyễn Thị	Chúc	001184047215	Nữ	05.11.1984	Hà Nội		
22	NN23.04.0088	B1	Lương Văn	Cừ	024083022356	Nam	01.10.1983	Bắc Giang		
23	NN23.04.0089	B1	Dương Ngọc	Đăng	024091011600	Nam	29.05.1991	Bắc Giang		
24	NN23.04.0090	B1	Lê Hải	Đăng	031092009150	Nam	18.11.1992	Hải Phòng		
25	NN23.04.0091	B1	Vũ Ngọc	Đăng	037083003994	Nam	07.09.1983	Ninh Bình		
26	NN23.04.0092	B1	Vũ Tiến	Đạt	030098002919	Nam	29.05.1998	Quảng Ninh		
27	NN23.04.0094	B1	Vũ Minh	Diễm	036198002434	Nữ	07.02.1998	Nam Định		
28	NN23.04.0095	B1	Nguyễn Hồng	Điệp	001187005927	Nữ	19.12.1987	Hà Nội		
29	NN23.04.0096	B1	Cao Thị Tố	Đông	038193007125	Nữ	22.01.1993	Thanh Hóa		
30	NN23.04.0097	B1	Nguyễn Hữu	Đức	034080020259	Nam	06.03.1980	Thái Bình		
31	NN23.04.0098	B1	Nguyễn Huy	Đức	027091000174	Nam	18.11.1991	Bắc Ninh		
32	NN23.04.0099	B1	Vũ Trung	Đức	022097003862	Nam	29.04.1997	Quảng Ninh		
33	NN23.04.0100	B1	Nguyễn Hạnh	Dung	031194003908	Nam	26.08.1994	Hải Phòng		
34	NN23.04.0101	B1	Phạm Thị Thuỳ	Dung	037301003486	Nữ	18.04.2001	Ninh Bình		

35	NN23.04.0102	B1	Vũ Thị Kim	Dung	036183023189	Nữ	29.01.1983	Nam Định		
36	NN23.04.0103	B1	Nguyễn Khắc	Dũng	025076000051	Nam	26.10.1976	Phú Thọ		
37	NN23.04.0104	B1	Cao Văn	Dương	038092018649	Nam	03.08.1992	Thanh Hóa		
38	NN23.04.0105	B1	Hồ Thị Thuỳ	Dương	079300023593	Nữ	03.09.2000	Hà Nội		
39	NN23.04.0106	B1	Khổng Đức	Dương	024095011952	Nam	05.03.1995	Bắc Giang		
40	NN23.04.0107	B1	Nguyễn Tùng	Dương	001097001387	Nam	21.09.1997	Hà Nội		
41	NN23.04.0108	B1	Trần Tùng	Dương	022097002980	Nam	08.01.1997	Quảng Ninh		
42	NN23.04.0109	B1	Phùng Lê	Duy	001096021369	Nam	06.05.1996	Hà Nội		
43	NN23.04.0110	B1	Đỗ Lê Kỳ	Duyên	001199030158	Nữ	10.05.1999	Hà Nội		
44	NN23.04.0111	B1	Phạm Thị Hải	Duyên	031300004190	Nữ	13.09.2000	Hải Phòng		
45	NN23.04.0112	B1	Hoàng Mai	Giang	022195002827	Nữ	22.02.1995	Quảng Ninh		
46	NN23.04.0093	B1	Đậu Thị Diễm	Ngọc	040193018035	Nữ	08.01.1993	Nghệ An		

Số thí sinh theo danh sách: 46 thí sinh

Số thí sinh có mặt:.....thí sinh; Vắng mặt:.....thí sinh

Hà Nội, Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Cán bộ coi thi 1
(ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2
(ký, ghi rõ họ tên)

PHÓ CHỦ TỊCH HĐT - PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PGS.TS. Nguyễn Hoàng Việt

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B1 THEO KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU (CEFR) TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3/6 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM KỲ THI NGÀY 02/04/2023

Ngày thi: 02/04/2023
Hội đồng thi: Trường Đại học Thương Mại
Ca thi : Ca sáng
Phòng thi : Phòng 04 - P1005

STT	SỐ BD	CẤP ĐỘ THI	HỌ VÀ TÊN		CMND/CCCD	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	NN23.04.0113	B1	Lê Thị	Giang	038301005219	Nữ	19.03.2001	Thanh Hóa		
2	NN23.04.0114	B1	Trần Thị Hương	Giang	036301010106	Nữ	29.03.2001	Nam Định		
3	NN23.04.0115	B1	Nguyễn Thiết	Giáp	037083003953	Nam	19.12.1983	Ninh Bình		
4	NN23.04.0116	B1	Đoàn Thị Thu	Hà	022197002565	Nữ	26.11.1997	Quảng Ninh		
5	NN23.04.0117	B1	Đoàn Việt	Hà	034300005529	Nữ	13.11.2000	Thái Bình		
6	NN23.04.0118	B1	Dương Thị Hồng	Hà	030193002046	Nữ	17.9.1993	Hải Dương		
7	NN23.04.0119	B1	Lê Ngân	Hà	038199001302	Nữ	07.11.1999	Thanh Hóa		
8	NN23.04.0120	B1	Trần Thị Thu	Hà	033300005678	Nữ	01.07.2000	Hưng Yên		
9	NN23.04.0121	B1	Trần Thị Thu	Hà	001185006491	Nữ	18.11.1985	Hà Nội		
10	NN23.04.0122	B1	Vũ Hồng	Hà	012099002043	Nam	01.07.1999	Lào Cai		
11	NN23.04.0123	B1	Bùi Đức	Hải	017099000078	Nam	17.05.1999	Hòa Bình		
12	NN23.04.0124	B1	Nguyễn Hữu	Hải	025081000040	Nam	17.12.1981	Phú Thọ		
13	NN23.04.0125	B1	Nguyễn Sơn	Hải	038080000306	Nam	25.05.1980	Thanh Hóa		
14	NN23.04.0126	B1	Nguyễn Thanh	Hải	019099002122	Nam	17.01.1999	Thái Nguyên		
15	NN23.04.0127	B1	Đàm Thị Thu	Hằng	001181010922	Nữ	10.03.1981	Hà Nội		
16	NN23.04.0128	B1	Kiều Thanh	Hằng	025300008306	Nữ	20.03.2000	Hà Nội		
17	NN23.04.0129	B1	Lê Thị	Hằng	038183002541	Nam	06.06.1983	Thanh Hóa		
18	NN23.04.0130	B1	Nguyễn Thị	Hằng	001196016995	Nữ	20.09.1996	Hà Nội		
19	NN23.04.0131	B1	Phạm Thị Thu	Hằng	036185016100	Nữ	16.09.1985	Nam Định		
20	NN23.04.0132	B1	Phạm Thị Thúy	Hằng	0011822042839	Nữ	05.07.1982	Hà Nội		
21	NN23.04.0133	B1	Hồ Thị	Hạnh	001189025872	Nữ	10.06.1989	Hà Nội		
22	NN23.04.0134	B1	Phạm Thị Thúy	Hậu	036196000133	Nữ	08.11.1996	Nam Định		
23	NN23.04.0135	B1	Ngô Thu	Hiền	036187000188	Nữ	19.05.1987	Nam Định		
24	NN23.04.0136	B1	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	034198010668	Nữ	20.12.1998	Đắk Lắk		
25	NN23.04.0137	B1	Cao Minh	Hiệp	036200009419	Nam	02.01.2000	Nam Định		
26	NN23.04.0138	B1	Hà Huy	Hiếu	0024093015401	Nam	06.12.1993	Bắc Giang		
27	NN23.04.0139	B1	Nguyễn Hữu	Hiếu	001099019569	Nam	29.01.1999	Hà Nội		
28	NN23.04.0140	B1	Nguyễn Trung	Hiếu	001084029178	Nam	08.06.1982	Bắc Giang		
29	NN23.04.0141	B1	Kiều Tuyết	Hoa	008192010975	Nữ	11.11.1992	Tuyên Quang		
30	NN23.04.0142	B1	Nguyễn Thị	Hoa	040190034486	Nữ	18.07.1990	Nghệ An		
31	NN23.04.0143	B1	Vũ Thị	Hoa	024187020160	Nữ	20.08.1987	Bắc Giang		
32	NN23.04.0144	B1	Nguyễn Đức	Hóa	042080000414	Nam	30.07.1980	Hà Tĩnh		
33	NN23.04.0145	B1	Đại Thị	Hòa	026183013099	Nữ	11.11.1983	Vĩnh Phúc		
34	NN23.04.0146	B1	Vũ Thị Khánh	Hòa	031190000008	Nữ	26.01.1990	Hải Phòng		

35	NN23.04.0147	B1	Trần Thị	Hoài	036301005988	Nữ	11.01.2001	Nam Định		
36	NN23.04.0148	B1	Nguyễn Việt	Hoàng	001097000313	Nam	25.12.1997	Hà Nội		
37	NN23.04.0149	B1	Vũ Thị Minh	Huệ	038178041239	Nữ	16.10.1978	Thanh Hóa		
38	NN23.04.0150	B1	Đào Duy	Hùng	038084000492	Nam	05.12.1984	Thanh Hóa		
39	NN23.04.0151	B1	Lê Văn	Hùng	038085008952	Nam	16.10.1985	Thanh Hóa		
40	NN23.04.0152	B1	Nguyễn Huy	Hùng	001091052176	Nam	27.06.1991	Hà Nội		
41	NN23.04.0153	B1	Nguyễn Thanh	Hùng	001086018302	Nam	12.04.1986	Hà Nội		
42	NN23.04.0154	B1	Nguyễn Việt	Hùng	022097010985	Nam	23.10.1997	Quảng Ninh		
43	NN23.04.0155	B1	Vũ Minh	Hùng	035082000303	Nam	04.09.1982	Hà Nam		
44	NN23.04.0156	B1	Trần Quang	Hưng	035088002909	Nam	20.01.1988	Hà Nam		
45	NN23.04.0157	B1	Ngô Thị Lan	Hương	020194005219	Nam	02.01.1994	Lạng Sơn		
46	NN23.04.0158	B1	Nguyễn Thị	Hương	019199003545	Nữ	10.01.1999	Thái Nguyên		

Số thí sinh theo danh sách: 46 thí sinh

Số thí sinh có mặt:.....thí sinh; Vắng mặt:.....thí sinh

Hà Nội, Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Cán bộ coi thi 1
(ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2
(ký, ghi rõ họ tên)

PHÓ CHỦ TỊCH HĐT - PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PGS.TS. Nguyễn Hoàng Việt

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B1 THEO KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU (CEFR) TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3/6 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM KỲ THI NGÀY 02/04/2023

Ngày thi: 02/04/2023
Hội đồng thi: Trường Đại học Thương Mại
Ca thi : Ca sáng
Phòng thi : Phòng 05 - P1007

STT	SỐ BD	CẤP ĐỘ THI	HỌ VÀ TÊN		CMND/CCCD	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	NN23.04.0159	B1	Nguyễn Thị	Hương	026190004162	Nữ	09.10.1990	Vĩnh Phúc		
2	NN23.04.0160	B1	Nguyễn Thị Diễm	Hương	001084029182	Nữ	31.01.1997	Hà Nội		
3	NN23.04.0161	B1	Nguyễn Thị Mai	Hương	017188002379	Nữ	15.01.1988	Hòa Bình		
4	NN23.04.0162	B1	Phạm Thị Thanh	Hương	036184012148	Nữ	26.04.1984	Nam Định		
5	NN23.04.0163	B1	Nguyễn Đức	Huy	030099004660	Nam	09.08.1999	Hải Dương		
6	NN23.04.0164	B1	Phạm Đức	Huy	001096018120	Nam	07.06.1996	Hà Nội		
7	NN23.04.0165	B1	Phạm Quốc	Huy	024099014246	Nam	28.12.1999	Bắc Giang		
8	NN23.04.0166	B1	Phan Hữu Hoàng	Huy	040097007719	Nam	29.04.1997	Nghệ An		
9	NN23.04.0167	B1	Hà Thanh	Huyền	026184008931	Nam	12.12.1984	Vĩnh Phúc		
10	NN23.04.0168	B1	Hoàng Thị	Huyền	036198004356	Nữ	14.08.1998	Nam Định		
11	NN23.04.0169	B1	Lê Thị Ngọc	Huyền	001194000758	Nữ	17.06.1994	Hà Nội		
12	NN23.04.0170	B1	Nguyễn Thanh	Huyền	001195005784	Nữ	25.11.1995	Hà Nội		
13	NN23.04.0171	B1	Nguyễn Thị	Huyền	024187006449	Nữ	18.07.1987	Bắc Giang		
14	NN23.04.0172	B1	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	001300019321	Nữ	12.04.2000	Hà Nội		
15	NN23.04.0173	B1	Phan Thị Ngọc	Huyền	025191000136	Nữ	17.02.1991	Phú Thọ		
16	NN23.04.0174	B1	Trần Ngọc	Huyền	036198010357	Nữ	04.06.1998	Nam Định		
17	NN23.04.0175	B1	Phan Văn	Khải	001200021285	Nam	16.01.2000	Hà Nội		
18	NN23.04.0176	B1	Hoàng Đình	Khánh	001091024880	Nam	07.08.1991	Hà Nội		
19	NN23.04.0177	B1	Trần Ngọc	Khánh	031090001217	Nam	24.08.1990	Hải Phòng		
20	NN23.04.0178	B1	Phạm Đức	Khoa	034200008970	Nam	08.07.2000	Thái Bình		
21	NN23.04.0179	B1	Ngô Ngọc	Khuê	042092000253	Nam	17.01.1992	Hà Tĩnh		
22	NN23.04.0180	B1	Lục Đức	Kiên	022097005095	Nam	02.03.1997	Quảng Ninh		
23	NN23.04.0181	B1	Trần Thị	Là	034186021542	Nữ	26.03.1986	Thái Bình		
24	NN23.04.0182	B1	Đinh Thị Phương	Lan	025182000113	Nữ	28.11.1982	Hà Nội		
25	NN23.04.0183	B1	Hoàng Văn	Lập	070996517	Nam	29.06.1996	Tuyên Quang		
26	NN23.04.0184	B1	Tạ Thị	Liên	026190002530	Nam	25.05.1990	Vĩnh Phúc		
27	NN23.04.0185	B1	Bùi Hoàng	Linh	001090003085	Nam	23.08.1990	Hà Nội		
28	NN23.04.0186	B1	Đỗ Khánh	Linh	001180042390	Nữ	01.09.1980	Hà Nội		
29	NN23.04.0187	B1	Nguyễn Huy	Linh	030094018063	Nam	19.03.1994	Hải Dương		
30	NN23.04.0188	B1	Nguyễn Thùy	Linh	001301023880	Nữ	02.07.2001	Hà Nội		
31	NN23.04.0189	B1	Trần Thuỳ	Linh	034185005089	Nữ	20.04.1985	Hải Dương		
32	NN23.04.0190	B1	Nguyễn Thị	Loan	001300026743	Nữ	17.09.2000	Hà Nội		
33	NN23.04.0191	B1	Nguyễn Sơn	Long	037090016040	Nam	29.05.1990	Ninh Bình		
34	NN23.04.0192	B1	Nguyễn Tuấn	Long	024088000190	Nam	02.01.1988	Bắc Giang		

35	NN23.04.0193	B1	Nguyễn Nho	Lương	038081037714	Nam	29.10.1981	Thanh Hóa		
36	NN23.04.0194	B1	Phan Thị	Lương	042194000220	Nữ	10.05.1994	Hà Tĩnh		
37	NN23.04.0195	B1	Nguyễn Thị Thanh	Mai	034300008477	Nữ	24.11.2000	Thái Bình		
38	NN23.04.0196	B1	Nguyễn Khương	Mẫn	001089003232	Nam	23.11.1989	Hà Nội		
39	NN23.04.0197	B1	Bùi Hồng	Mến	031176524	Nữ	19.05.1993	Hải Phòng		
40	NN23.04.0198	B1	Nguyễn Công	Minh	027095008152	Nam	21.08.1995	Bắc Ninh		
41	NN23.04.0199	B1	Nguyễn Ngọc	Minh	001191027832	Nữ	10.10.1991	Hà Nội		
42	NN23.04.0200	B1	Nguyễn Quang	Minh	037081002390	Nam	27.12.1981	Ninh Bình		
43	NN23.04.0201	B1	Trần Hữu	Minh	030097004829	Nam	29.10.1997	Hải Dương		
44	NN23.04.0202	B1	Nguyễn Thị Hà	My	001300011485	Nữ	27.01.2000	Hà Nội		
45	NN23.04.0203	B1	Vũ Thị Trà	My	037194004916	Nữ	05.11.1994	Ninh Bình		
46	NN23.04.0204	B1	Đinh Thế	Nam	001096007557	Nam	10.12.1996	Vĩnh Phúc		

Số thí sinh theo danh sách: 46 thí sinh

Số thí sinh có mặt:.....thí sinh; Vắng mặt:.....thí sinh

Hà Nội, Ngày 31 tháng 3 năm 2023

PHÓ CHỦ TỊCH HĐT - PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PGS.TS. Nguyễn Hoàng Việt

Cán bộ coi thi 1
(ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2
(ký, ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B1 THEO KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU (CEFR) TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3/6 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM KỲ THI NGÀY 02/04/2023

Ngày thi: 02/04/2023
Hội đồng thi: Trường Đại học Thương Mại
Ca thi : Ca sáng
Phòng thi : Phòng 06 - P1101

STT	SỐ BD	CẤP ĐỘ THI	HỌ VÀ TÊN		CMND/CCCD	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	NN23.04.0205	B1	Hà Văn	Nam	036081007870	Nam	19.10.1981	Nam Định		
2	NN23.04.0206	B1	Lê Phương	Nam	035200000588	Nam	18.03.2000	Hà Nam		
3	NN23.04.0207	B1	Đinh Thị	Ngân	037188002813	Nữ	22.06.1988	Ninh Bình		
4	NN23.04.0208	B1	Lê Trọng	Nghĩa	001082052856	Nam	19.10.1982	Hà Nội		
5	NN23.04.0209	B1	Hoàng Thị	Ngọc	038181000240	Nữ	28.11.1981	Thanh Hóa		
6	NN23.04.0210	B1	Ngô Thị Bích	Ngọc	024196008837	Nữ	02.08.1996	Bắc Giang		
7	NN23.04.0211	B1	Nguyễn Thị	Ngọc	017188011739	Nữ	11.02.1988	Hòa Bình		
8	NN23.04.0212	B1	Phạm Bích	Ngọc	001199032876	Nữ	11.02.1999	Hà Nội		
9	NN23.04.0213	B1	Tạ Thị	Ngọc	001300018846	Nữ	02.10.2000	Hà Nội		
10	NN23.04.0214	B1	Lã Thị	Nguyệt	036185008980	Nữ	04.05.1985	Nam Định		
11	NN23.04.0215	B1	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	025300011345	Nữ	06.03.2000	Tuyên Quang		
12	NN23.04.0216	B1	Lê Đức	Nhuần	033076002615	Nam	15.06.1976	Hưng Yên		
13	NN23.04.0217	B1	Đỗ Thị	Nhung	036181000384	Nữ	08.05.1981	Nam Định		
14	NN23.04.0218	B1	Lê Hoa Hồng	Nhung	035190003723	Nữ	14.09.1990	Hà Nam		
15	NN23.04.0219	B1	Nguyễn Thị Trang	Nhung	001194001702	Nữ	22.07.1994	Hà Nội		
16	NN23.04.0220	B1	Nguyễn Hồng	Niên	036182011141	Nữ	27081982	Ninh Bình		
17	NN23.04.0221	B1	Hoàng Thị	Oanh	040183001360	Nữ	19.06.1983	Nghệ An		
18	NN23.04.0222	B1	Lê Thị Kim	Oanh	040188001659	Nữ	26.07.1988	Nghệ An		
19	NN23.04.0223	B1	Chu Chấn	Phong	036099000006	Nam	04.08.1999	Nam Định		
20	NN23.04.0224	B1	Nguyễn Văn	Phúc	001080003951	Nam	25.05.1980	Hà Nội		
21	NN23.04.0225	B1	Dương Bích	Phương	024190021060	Nữ	14.07.1990	Bắc Giang		
22	NN23.04.0226	B1	Nguyễn Linh	Phương	035198000149	Nữ	14.10.1998	Hà Nam		
23	NN23.04.0227	B1	Nguyễn Mai	Phương	040198010979	Nữ	02.07.1998	Nghệ An		
24	NN23.04.0228	B1	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	027199011173	Nữ	11.07.1999	Bắc Ninh		
25	NN23.04.0229	B1	Phạm Vũ Quỳnh	Phương	019192001059	Nữ	12.06.1992	Thái Nguyên		
26	NN23.04.0230	B1	Trương Thị Thu	Phương	015180000149	Nữ	12.06.1980	Yên Bái		
27	NN23.04.0231	B1	Vũ Minh	Phương	036198000614	Nữ	26.10.1998	Nam Định		
28	NN23.04.0232	B1	Nguyễn Văn	Quang	001084029183	Nam	09.10.1991	Bắc Giang		
29	NN23.04.0233	B1	Phạm Minh	Quốc	022097004274	Nam	14.08.1997	Quảng Ninh		
30	NN23.04.0234	B1	Nguyễn Hoàng Lệ	Quyên	026196001850	Nữ	24.04.1996	Vĩnh Phúc		
31	NN23.04.0235	B1	Nguyễn Thị Thu	Quyên	026183000038	Nữ	01.03.1983	Vĩnh Phúc		
32	NN23.04.0236	B1	Giáp Thúy	Quỳnh	024300000790	Nữ	09.10.2000	Bắc Giang		
33	NN23.04.0237	B1	Hoàng Nguyễn Trúc	Quỳnh	052301009744	Nữ	23.07.2001	Bình Định		
34	NN23.04.0238	B1	Nguyễn Đặng Như	Quỳnh	031300005149	Nữ	25.02.2000	Hải Phòng		

35	NN23.04.0239	B1	Nguyễn Thị Huyền	Sâm	040264882	Nữ	05.09.1983	Điện Biên		
36	NN23.04.0240	B1	Phạm Thị	Sao	034193010245	Nữ	27.03.1993	Thái Bình		
37	NN23.04.0241	B1	Hoàng Minh	Tâm	024097013387	Nam	20.10.1997	Bắc Giang		
38	NN23.04.0242	B1	Phan Đình	Tâm	040086001210	Nam	31.10.1986	Nghệ An		
39	NN23.04.0243	B1	Bùi Trần	Thắng	001079013929	Nam	27.11.1979	Hà Nội		
40	NN23.04.0244	B1	Đặng Xuân	Thắng	001084008829	Nam	27.01.1984	Hà Nội		
41	NN23.04.0245	B1	Nguyễn Việt	Thanh	022097001945	Nam	10.03.1997	Quảng Ninh		
42	NN23.04.0246	B1	Đàm Thị Mỹ	Thành	044190000966	Nữ	18.11.1990	Quảng Bình		
43	NN23.04.0247	B1	Vũ Đình	Thành	036082014851	Nam	19.11.1982	Nam Định		
44	NN23.04.0248	B1	Đặng Phương	Thảo	001300015149	Nữ	20.04.2000	Hà Nội		
45	NN23.04.0249	B1	Trần Thu	Thảo	035300008743	Nữ	02.11.2000	Hà Nam		
46	NN23.04.0250	B1	Nguyễn Đức	Thiện	0370830001485	Nam	28.09.1983	Ninh Bình		

Số thí sinh theo danh sách: 46 thí sinh

Số thí sinh có mặt:.....thí sinh; Vắng mặt:.....thí sinh

Hà Nội, Ngày 31 tháng 3 năm 2023

PHÓ CHỦ TỊCH HĐT - PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PGS.TS. Nguyễn Hoàng Việt

Cán bộ coi thi 1
(ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2
(ký, ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B1 THEO KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU (CEFR) TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3/6 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM KỲ THI NGÀY 02/04/2023

Ngày thi: 02/04/2023 — Hội đồng thi: Trường Đại học Thương Mại

Ca thi : Ca sáng — Phòng thi : Phòng 07 - P1105

STT	SỐ BD	CẤP ĐỘ THI	HỌ VÀ TÊN		CMND/CCCD	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	NN23.04.0251	B1	Ngô Tiến	Thịnh	001200011830	Nam	24.08.2000	Hà Nội		
2	NN23.04.0252	B1	Đinh Thị	Thu	035191014573	Nữ	23011991	Hà Nam		
3	NN23.04.0253	B1	Nguyễn Văn	Thuấn	024079000210	Nam	06.07.1979	Bắc Giang		
4	NN23.04.0254	B1	Trương Thị	Thuận	001189011437	Nữ	07.03.1989	Hà Nội		
5	NN23.04.0255	B1	Bùi Thị	Thương	001192006918	Nữ	23.12.1992	Hà Nội		
6	NN23.04.0256	B1	Nguyễn Thị Minh	Thùy	036179000019	Nữ	03.02.1979	Nam Định		
7	NN23.04.0257	B1	Bùi Thị Minh	Thủy	031179005543	Nữ	28.01.1979	Hải Phòng		
8	NN23.04.0258	B1	Phạm Thị Phương	Thủy	024182000440	Nữ	08.12.1982	Bắc Giang		
9	NN23.04.0259	B1	Lê Thị Thủy	Tiên	038196027762	Nữ	10.10.1996	Thanh Hóa		
10	NN23.04.0260	B1	Nguyễn Khắc	Tiến	001092027340	Nam	21.07.1992	Hà Nội		
11	NN23.04.0261	B1	Trần Thanh	Toàn	038075009060	Nam	31.10.1975	Thanh Hóa		
12	NN23.04.0262	B1	Đặng Hoàng	Trà	004200002389	Nữ	04.11.2000	Cao Bằng		
13	NN23.04.0263	B1	Ngô Thị	Trang	036196015332	Nữ	06.09.1996	Nam Định		
14	NN23.04.0264	B1	Nguyễn Thị	Trang	038192003951	Nữ	13.10.1992	Thanh Hóa		
15	NN23.04.0265	B1	Nguyễn Thị Minh	Trang	001196034601	Nữ	01.11.1996	Hà Nội		
16	NN23.04.0266	B1	Nguyễn Thu	Trang	024190021070	Nữ	01.04.1994	Bắc Giang		
17	NN23.04.0267	B1	Nguyễn Thu	Trang	026183006776	Nữ	26.02.1983	Vĩnh Phúc		
18	NN23.04.0268	B1	Phùng Thu	Trang	001196017030	Nữ	12.11.1996	Hà Nội		
19	NN23.04.0269	B1	Tạ Thị Hà	Trang	187495743	Nữ	05.03.1995	Nghệ An		
20	NN23.04.0270	B1	Trần Đoan	Trang	033192002909	Nữ	04.09.1992	Hưng Yên		
21	NN23.04.0271	B1	Trần Mai	Trang	035300008371	Nữ	13.07.2000	Hà Nam		
22	NN23.04.0272	B1	Trần Minh	Trang	001197029639	Nữ	17.12.1997	Hà Nội		
23	NN23.04.0273	B1	Vương Thị Huyền	Trang	001194008733	Nữ	27.09.1994	Hà Nội		
24	NN23.04.0274	B1	Nguyễn Thành	Trung	026091007331	Nam	14.09.1991	Vĩnh Phúc		
25	NN23.04.0275	B1	Lê Xuân	Trường	033097000648	Nam	07.02.1997	Hưng Yên		
26	NN23.04.0276	B1	Nguyễn Công	Trường	034094010012	Nam	28.12.1994	Thái Bình		
27	NN23.04.0277	B1	Phạm Văn	Trượng	033083001083	Nam	01.02.1983	Hưng Yên		
28	NN23.04.0278	B1	Hoàng Anh	Tuấn	0240 9501 6954	Nữ	03.1.1995	Bắc Giang		
29	NN23.04.0279	B1	Ngô Văn	Tuấn	036094005564	Nam	06.04.1994	Nam Định		
30	NN23.04.0280	B1	Nguyễn Khắc	Tuấn	064079000031	Nam	08.07.1979	Gia Lai		
31	NN23.04.0281	B1	Phạm Anh	Tuấn	035081000642	Nam	06.06.1981	Hà Nam		
32	NN23.04.0282	B1	Tạ Đức	Tuấn	036074000913	Nam	18.07.1974	Nam Định		
33	NN23.04.0283	B1	Nguyễn Thanh	Tùng	001093008827	Nam	04.04.1993	Hà Nội		
34	NN23.04.0284	B1	Lê Thị	Tưởng	0241 9201 0212	Nữ	05.03.1992	Bắc Giang		

35	NN23.04.0285	B1	Trần Ngọc	Tuyết	001196009548	Nữ	21.03.1996	Hà Nội		
36	NN23.04.0286	B1	Đoàn Thị Kiều	Vân	0371840008365	Nữ	29.10.1984	Ninh Bình		
37	NN23.04.0287	B1	Ngô Thị Cẩm	Vân	024189006102	Nữ	02.02.1989	Bắc Giang		
38	NN23.04.0288	B1	Nguyễn Thị Thanh	Vân	001192036757	Nữ	21.10.1992	Hà Nội		
39	NN23.04.0289	B1	Nguyễn Thuý	Vân	040188020811	Nữ	08.05.1988	Nghệ An		
40	NN23.04.0290	B1	Phan Thị Thanh	Vân	030183014226	Nữ	07.12.1983	Hải Dương		
41	NN23.04.0291	B1	Hồ Hoàng	Việt	040081000003	Nam	16.12.1981	Nghệ An		
42	NN23.04.0292	B1	Trương Anh	Việt	001201025501	Nam	09.09.2001	Hà Nội		
43	NN23.04.0293	B1	Nguyễn Thị	Vinh	001300009699	Nữ	23.04.2000	Hà Nội		
44	NN23.04.0294	B1	Trương Quang	Vinh	001081002803	Nam	10.06.1981	Hà Nội		
45	NN23.04.0295	B1	Hà	Vũ	001200011392	Nam	27.05.2000	Hà Nội		
46	NN23.04.0296	B1	Trần Văn	Vỹ	035098000606	Nam	11.12.1998	Hà Nam		
47	NN23.04.0297	B1	Lương Thị	Yến	035187002010	Nữ	17.12.1987	Hà Nam		

Số thí sinh theo danh sách: 47 thí sinh

Số thí sinh có mặt:.....thí sinh; Vắng mặt:.....thí sinh

Hà Nội, Ngày 31 tháng 3 năm 2023

PHÓ CHỦ TỊCH HĐT - PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PGS.TS. Nguyễn Hoàng Việt

Cán bộ coi thi 1
(ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi 2
(ký, ghi rõ họ tên)